

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC LUÂN CHUYỂN THUỘC TỈNH ĐẮK LẮK**
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2026 của Sở Nội vụ)

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND)	DỰ THẢO (Nghị quyết ban hành mới)	THUYẾT MINH
Tên gọi Nghị quyết Nghị quyết: “Quy định chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức luân chuyển thuộc tỉnh Đắk Lắk”.	Tên gọi Nghị quyết Nghị quyết: “Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.	Tiếp tục ban hành nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ luân chuyển, thay đổi phạm vi theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. nội dung Nghị quyết có quy định bãi bỏ Nghị quyết 05/2023/NQ-HĐND cho phù hợp với việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp..
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng áp dụng	Kế thừa đối tượng luân chuyển và chính sách hỗ trợ, điều chỉnh phạm vi từ mô hình ba cấp sang mô hình hai cấp; nêu rõ

<p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>a) Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (gọi tắt là cán bộ) đang công tác trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được cơ quan có thẩm quyền luân chuyển.</p> <p>b) Ngoài chính sách quy định tại Nghị quyết này, cán bộ được cấp có thẩm quyền luân chuyển còn được hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>a) Cán bộ đang công tác trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được</p>	<p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>a) Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (gọi tắt là cán bộ) đang công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, ở cấp xã được cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>b) Ngoài chính sách quy định tại Nghị quyết này, cán bộ được cấp có thẩm quyền luân chuyển còn được hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>a) Cán bộ trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh,</p>	<p>hoạt động luân chuyển đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Điều chỉnh phạm vi từ tổ chức chính quyền địa phương ba cấp sang tổ chức theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã không còn cấp huyện.</p>
--	--	---

<p>cấp có thẩm quyền luân chuyển theo quy định.</p> <p>b) Các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến việc luân chuyển cán bộ trên địa bàn tỉnh.</p> <p>c) Cấp có thẩm quyền luân chuyển: Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p>ở cấp xã được cấp có thẩm quyền luân chuyển theo quy định.</p> <p>b) Các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến việc luân chuyển cán bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>c) Cấp có thẩm quyền luân chuyển: Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>	
<p>Điều 2. Nguyên tắc áp dụng</p> <p>1. Cán bộ được cấp có thẩm quyền luân chuyển thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Nghị quyết này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức cao nhất của chính sách đó.</p> <p>2. Chỉ thực hiện chi trả một lần chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này trong cả thời gian được cấp có thẩm</p>	<p>Điều 2. Nguyên tắc áp dụng</p> <p>1. Việc hưởng chính sách căn cứ quyết định luân chuyển, khoảng cách, điều kiện thực tế và thời gian thực hiện quyết định.</p> <p>2. Chính sách hỗ trợ một lần quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này chỉ được hưởng một lần đối với mỗi</p>	<p>Kế thừa nguyên tắc mỗi người chỉ hưởng một lần và không chi trùng, không hỗ trợ tiền thuê nhà khi đã có nhà ở công vụ/chỗ ở miễn phí. Dự thảo bổ sung thêm khoản 5 quy định về thời gian không hưởng và khoản 6 về BHYT/BHXXH.</p>

<p>quyền luân chuyển, các lần luân chuyển sau không được tiếp tục hưởng chính sách này.</p>	<p>người trong cả quá trình được luân chuyển; các lần luân chuyển tiếp theo không được tiếp tục hưởng.</p> <p>3. Trường hợp cùng một thời gian được hưởng nhiều chính sách có cùng nội dung và mục đích hỗ trợ theo quy định của pháp luật thì chỉ được hưởng mức cao nhất.</p> <p>4. Không đồng thời bố trí nhà ở công vụ, chỗ ở không phải trả tiền và hỗ trợ tiền thuê nhà trong cùng thời gian.</p> <p>5. Thời gian không được tính hưởng các chính sách hỗ trợ, gồm: Thời gian đi công tác, học tập từ 01 tháng trở lên; thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên; thời gian bị tạm đình chỉ công tác do vi phạm pháp luật.</p> <p>6. Các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này không làm căn cứ để đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.</p>	
---	--	--

<p>Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ</p> <p>1. Chính sách hỗ trợ một lần</p> <p>Cán bộ được cấp có thẩm quyền luân chuyển đến làm việc tại cơ quan, đơn vị khác có khoảng cách từ cơ quan có cán bộ luân chuyển đi và cơ quan có cán bộ luân chuyển đến từ 10km trở lên được hỗ trợ một lần là 9.000.000 đồng tại thời điểm luân chuyển.</p>	<p>Điều 3. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ</p> <p>1. Chính sách hỗ trợ một lần</p> <p>Cán bộ được luân chuyển đến công tác tại cơ quan, đơn vị mới có khoảng cách đường bộ từ trụ sở cơ quan nơi đi đến trụ sở cơ quan nơi đến từ 10 km trở lên được hỗ trợ một lần là 12.500.000 đồng/người (chi trả 01 lần tại thời điểm bắt đầu thực hiện quyết định luân chuyển).</p>	<p>Kể thừa ngưỡng 10 km; đề xuất tăng mức hỗ trợ một lần từ 9.000.000 đồng lên 12.500.000 đồng/người (tăng 3.500.000 đồng, khoảng 38,9%), gắn chi trả với việc bắt đầu thực tế nhận công tác; quy định rõ các trụ sở làm căn cứ xác định khoảng cách.</p>
<p>Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ</p> <p>2. Chính sách hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí</p> <p>a) Cán bộ được cấp có thẩm quyền luân chuyển từ cơ quan cấp tỉnh đến cơ quan cấp huyện và ngược lại; từ cơ quan cấp huyện này đến cơ quan cấp huyện khác, có khoảng cách từ cơ quan có cán bộ luân chuyển đi và cơ quan có cán bộ luân chuyển đến từ 10km đến dưới 50km được hỗ trợ 1.800.000 đồng/tháng; từ 50km trở</p>	<p>Điều 3. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ</p> <p>2. Chính sách hỗ trợ chi phí đi lại, sinh hoạt phí</p> <p>Cán bộ được luân chuyển từ cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh đến cấp xã và ngược lại hoặc từ cấp xã này đến cấp xã khác được hỗ trợ theo khoảng cách đường bộ giữa trụ sở nơi công tác trước khi luân chuyển và trụ sở nơi được luân chuyển đến như sau:</p>	<p>Điều chỉnh tuyến tương ứng với mô hình 02 cấp: từ cấp tỉnh về cấp xã và ngược; từ từ cấp xã này đến cấp xã khác; đề xuất hai bậc hỗ trợ 2.500.000 đồng (10 đến dưới 50 km) và 3.800.000 đồng (từ 50 km).</p>

<p>lên được hỗ trợ 2.700.000 đồng/tháng, được chi trả vào tiền lương hàng tháng của cán bộ.</p> <p>b) Cán bộ được cấp có thẩm quyền luân chuyển từ cơ quan cấp huyện đến đơn vị cấp xã và ngược lại; từ đơn vị cấp xã này đến đơn vị cấp xã khác, có khoảng cách từ cơ quan có cán bộ luân chuyển đi và cơ quan có cán bộ luân chuyển đến từ 10km trở lên được hỗ trợ 1.800.000 đồng/tháng, được chi trả vào tiền lương hàng tháng của cán bộ.</p>	<p>a) Từ 10 km đến dưới 50 km: 2.500.000 đồng/người/tháng;</p> <p>b) Từ 50 km trở lên: 3.800.000 đồng/người/tháng.</p>	
<p>Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ</p> <p>3. Chính sách bố trí nhà ở công vụ, hỗ trợ tiền thuê nhà ở</p> <p>Cán bộ được cấp có thẩm quyền luân chuyển từ cơ quan cấp tỉnh đến cơ quan cấp huyện và ngược lại; từ cơ quan cấp huyện này đến cơ quan cấp huyện khác; từ cơ quan cấp huyện đến cấp xã và ngược lại; từ đơn vị cấp xã này đến đơn vị cấp xã khác, có khoảng cách từ nơi cán</p>	<p>Điều 3. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ</p> <p>3. Chính sách về hỗ trợ nhà ở</p> <p>a) Cán bộ được luân chuyển thuộc đối tượng và đáp ứng điều kiện thuê nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật về nhà ở thì được xem xét bố trí nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Cán bộ được luân chuyển từ cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh đến cấp</p>	<p>Dự thảo tách chế độ bố trí nhà ở công vụ (phải đáp ứng điều kiện theo pháp luật nhà ở) khỏi hỗ trợ tiền thuê nhà từ ngân sách địa phương.</p> <p>Quyền thuê/bố trí nhà ở công vụ được dẫn chiếu pháp luật chuyên ngành, không quy định điều kiện khác trái thẩm quyền trong nghị quyết hỗ trợ.</p>

<p>bộ thường trú đến cơ quan nơi cán bộ luân chuyển đến từ 20km trở lên được bố trí nhà ở công vụ theo quy định. Trường hợp cơ quan, đơn vị nơi cán bộ luân chuyển đến chưa bố trí được nhà ở công vụ và cán bộ luân chuyển đến phải thuê nhà để ở, thì được hỗ trợ 1.800.000 đồng/tháng để thuê nhà ở, được chi trả vào tiền lương hàng tháng của cán bộ.</p>	<p>xã và ngược lại hoặc từ cấp xã này đến cấp xã khác, có khoảng cách từ nơi đăng ký thường trú đến trụ sở nơi được luân chuyển đến từ 20 km trở lên, không có nhà ở thuộc quyền sở hữu của bản thân hoặc vợ, chồng tại nơi đến có thể sử dụng để ở, không được bố trí nhà ở công vụ hoặc chỗ ở không phải trả tiền và phải thuê nhà để ở thì được hỗ trợ tiền thuê nhà theo chi phí thực tế phát sinh nhưng tối đa không quá 3.000.000 đồng/người/tháng. Việc hỗ trợ phải có hợp đồng thuê nhà hợp pháp và tài liệu chứng minh chi phí thuê nhà thực tế.</p>	<p>Tách hỗ trợ tiền thuê nhà thực tế do địa phương quy định, tối đa 3.000.000 đồng/tháng tương ứng với mức thuê nhà quy định tại Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND).</p>
<p>Điều 4. Thời gian được hưởng chính sách hỗ trợ luân chuyển</p> <p>Thời gian hưởng chính sách hỗ trợ luân chuyển được tính từ thời điểm quyết định luân chuyển của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực thi hành cho đến khi hết thời gian luân chuyển theo quy định.</p>	<p>Điều 4. Xác định khoảng cách, thời gian hưởng và phương thức chi trả</p> <p>1. Phương pháp xác định khoảng cách</p> <p>a) Khoảng cách đường bộ làm căn cứ xét hưởng chính sách được xác định theo tuyến đường bộ ngắn nhất có thể</p>	<p>Nghị quyết 05/2023/NQ-HĐND dùng các ngưỡng 10 km và 20 km tại Điều 3 nhưng không quy định riêng cách đo khoảng cách theo tuyến đường, trụ sở cụ thể. Thời gian hưởng từ lúc quyết định luân chuyển có hiệu lực đến hết thời hạn luân chuyển. Khoản 2, 3 Điều 3 quy định</p>

	<p>lưu thông bình thường bằng phương tiện giao thông cơ giới.</p> <p>b) Đối với khoản hỗ trợ một lần và hỗ trợ chi phí đi lại, sinh hoạt phí hằng tháng: Tính từ trụ sở cơ quan nơi công tác trước khi luân chuyển đến trụ sở cơ quan nơi tiếp nhận luân chuyển.</p> <p>c) Đối với khoản hỗ trợ tiền thuê nhà ở: Tính từ nơi đăng ký thường trú của cán bộ đến trụ sở cơ quan nơi tiếp nhận luân chuyển.</p> <p>d) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trong việc xác định khoảng cách và nhà ở.</p> <p>2. Thời gian hưởng và phương thức chi trả</p> <p>a) Các khoản hỗ trợ hằng tháng được chi trả cùng kỳ lương hằng tháng trong thời gian thực tế cán bộ thực hiện quyết định luân chuyển và đủ điều kiện.</p> <p>b) Trường hợp tháng bắt đầu hoặc kết thúc hưởng không tròn tháng, số tiền</p>	<p>hỗ trợ hằng tháng được chi cùng tiền lương.</p> <p>Nghị quyết mới bổ sung nguyên tắc tuyến đường bộ ngắn nhất mà phương tiện giao thông cơ giới lưu thông bình thường; xác định điểm đầu, điểm cuối khác nhau giữa khoản hỗ trợ đi lại và khoản hỗ trợ tiền thuê nhà. Mục đích là thống nhất phương pháp tính cho toàn tỉnh.</p> <p>Quy định thời điểm thực tế bắt đầu luân chuyển, điều kiện chấm dứt khi kết thúc luân chuyển hoặc bố trí ổn định, cách tính theo ngày đối với tháng không tròn tháng; thuê nhà thanh toán sau khi có căn cứ. Bổ sung trách nhiệm cơ quan nơi đến xác nhận thời gian, nhà ở và khoảng cách.</p>
--	---	--

	được tính theo số ngày thực tế đủ điều kiện hưởng trên tổng số ngày của tháng.	
<p>Điều 5. Nguồn kinh phí, trách nhiệm chi trả</p> <p>1. Nguồn kinh phí chi trả cho chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.</p> <p>2. Cơ quan, đơn vị có cán bộ luân chuyển đến có trách nhiệm chi trả chính sách theo quy định.</p>	<p>Điều 5. Nguồn kinh phí và trách nhiệm chi trả</p> <p>1. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm và bố trí trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.</p> <p>2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cán bộ luân chuyển đến (hoặc cơ quan trực tiếp chi trả lương cho cán bộ) có trách nhiệm lập dự toán, quản lý và chi trả kinh phí hỗ trợ theo quy định.</p>	<p>Kế thừa nguyên tắc ngân sách địa phương bảo đảm; làm rõ nguồn theo phân cấp ngân sách và dự toán hằng năm, đề cập nguồn tài chính hợp pháp khác của đơn vị sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ áp dụng. Cần có dự toán tác động tăng chi trước khi quyết định mức hỗ trợ.</p> <p>Giữ nơi tiếp nhận cán bộ được luân chuyển là đầu mối lập dự toán, quản lý và chi trả; giao cơ quan nơi đi, cơ quan trả lương (nếu khác nơi đến) phối hợp xác nhận để tránh chi trùng. Bổ sung cơ chế hướng dẫn lập dự toán, thanh toán và quyết toán.</p>
<p>Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>Cán bộ được cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và vẫn đang trong thời gian luân chuyển, nếu đủ các</p>	<p>Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>1. Cán bộ được cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và đang trong thời hạn luân chuyển tại</p>	<p>Kế thừa nguyên tắc áp dụng mức hỗ trợ hằng tháng mới chỉ từ ngày nghị quyết mới có hiệu lực cho người còn đang thực hiện quyết định và đủ điều kiện; không truy lĩnh chênh lệch của thời gian trước.</p>

<p>điều kiện theo quy định của Nghị quyết này thì được hưởng chính sách hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí, bố trí nhà ở công vụ (hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở) kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành cho đến hết thời gian luân chuyển.</p>	<p>thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, nếu đáp ứng điều kiện theo Nghị quyết này thì được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng quy định tại Nghị quyết này kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành.</p> <p>2. Người thuộc khoản 1 Điều này đã được hưởng khoản hỗ trợ một lần theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đang thực hiện chính quyết định luân chuyển đã được hỗ trợ và đáp ứng điều kiện hỗ trợ một lần theo Nghị quyết này, được hỗ trợ bổ sung phần chênh lệch giữa 12.500.000 đồng và số tiền hỗ trợ một lần đã thực nhận. Tổng số tiền hỗ trợ một lần đối với cùng quyết định luân chuyển không vượt quá 12.500.000 đồng; không hỗ trợ bổ sung đối với người đang thực hiện luân chuyển tiếp theo sau khi đã hưởng</p>	<p>Nội dung mới: cho phép bổ sung phần chênh lệch tối đa từ 9.000.000 lên 12.500.000 đồng đối với chính quyết định đang thực hiện đã được nhận hỗ trợ và đủ điều kiện; không tính là lần hưởng mới. Có ảnh hưởng ngân sách, cần giải trình riêng tại báo cáo đánh giá tác động và phải thống nhất với quy tắc “mỗi người một lần”.</p> <p>Bổ sung quy tắc tiếp tục thanh toán khoản đủ điều kiện trước ngày nghị quyết mới có hiệu lực theo quy định áp dụng tại thời điểm phát sinh; không áp dụng chính sách mới đối với quyết định đã kết thúc trước ngày có hiệu lực. Hạn chế tranh chấp, tránh phát sinh chi trả cho trường hợp đã kết thúc.</p>
--	---	---

	<p>khoản hỗ trợ một lần ở lần luân chuyển trước.</p> <p>3. Những khoản hỗ trợ đã phát sinh đủ điều kiện hưởng trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được chi trả thì tiếp tục giải quyết theo quy định áp dụng tại thời điểm phát sinh.</p> <p>4. Không áp dụng chính sách hỗ trợ mới hoặc hỗ trợ bổ sung quy định tại Điều này đối với quyết định luân chuyển đã kết thúc trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.</p>	
	<p>Điều 7. Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức luân chuyển thuộc tỉnh Đắk Lắk kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.</p>	<p>Quy định bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết 05/2023/NQ-HĐND kể từ ngày Nghị quyết mới có hiệu lực; không sử dụng “Nghị quyết thay thế” để mô tả hình thức văn bản, phù hợp với việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.</p>

